

Số: 17/KL-TTGSNH

Kiên Giang, ngày 16 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân Đông Hòa, Thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang năm 2024

Thực hiện Quyết định thanh tra số 26/QĐ-TTGSNH ngày 24/07/2024 của Chánh thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Chi nhánh tỉnh Kiên Giang về việc thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) Đông Hòa, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang từ ngày 05/8/2024 đến ngày 22/8/2024 (14 ngày làm việc). Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại QTDND Đông Hòa.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTT ngày 04/09/2024 của Trưởng đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra, giám sát NHNN Chi nhánh tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Về giấy phép hoạt động

QTDND Đông Hòa được thành lập và đi vào hoạt động theo Giấy phép số 011/NH-GP ngày 18/6/1994 do Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh Kiên Giang cấp theo Quyết định số 31/NHQP-GP ngày 18/6/1994. Đơn vị hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700108473 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/7/1998 và được đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 25/04/2024 với vốn điều lệ là 3.400 triệu đồng; Người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Hữu Chuyên – Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT).

Mạng lưới hoạt động của đơn vị gồm: 01 trụ sở chính đặt tại Lô A5, A6, Cụm dân cư, khu phố Đông Tiến, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Địa bàn hoạt động theo giấy phép: Xã Thạnh Đông B, xã Thạnh Đông và các ấp Đông Thái, ấp Đông Bình, ấp Kinh 10B, ấp Kinh 9, khu phố Đông Tiến, khu phố Kinh B, khu phố Đông An thuộc Thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2. Về tình hình tài chính

Đến 30/6/2024, tổng số thành viên tại QTDND Đông Hòa là 639 thành viên với tổng tài sản là 64.126 triệu đồng, trong đó vốn điều lệ là 3.400 triệu đồng chiếm 5,3% tổng tài sản; các quỹ tích lũy là 2.354 triệu đồng chiếm 3,67% tổng tài sản; Huy động tiền gửi tiết kiệm của dân cư là 52.047 triệu đồng chiếm 81,16% tổng tài sản QTD; Vốn khác 2.223 triệu đồng; Vốn vay NHHTX 4.100 triệu đồng; Thành viên đang vay vốn tại QTD là 360 thành viên (chiếm 56% tổng số thành viên) với dư nợ cho vay nội bảng là 49.922 triệu đồng, nợ xấu chiếm 0,26% tổng dư nợ (132 / 49.922 triệu đồng), nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi là 42 triệu đồng (Nợ gốc đang theo dõi ngoại bảng).

Kết quả kinh doanh hàng năm đều lãi: Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 525,9 triệu đồng; năm 2023 là 722 triệu đồng; 06 tháng đầu năm 2024, chênh lệch thu nhập lớn hơn chi phí là 627 triệu đồng.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và hoạt động của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ

1.1. Việc chấp hành các quy định liên quan đến nội dung hoạt động theo giấy phép

a) Về nội dung hoạt động theo giấy phép

- QTDND Đông Hòa hoạt động đúng theo giấy phép số 011/NH-GP ngày 18/6/1994, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Điều 90, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng (TCTD) sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- QTDND Đông Hòa đáp ứng các điều kiện hoạt động trên địa bàn liên kế được quy định tại Điều 8 Thông tư 04/2015/TT-NHNN (Được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, QTDND và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND và Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023) (Gọi tắt là Thông tư 04 và Thông tư 21/2019). Địa bàn hoạt động gồm: xã Thanh Đông B, xã Thanh Đông và các ấp Đông Thái, ấp Đông Bình, ấp Kinh 10B, ấp Kinh 9, khu phố Đông Tiến, khu phố Kinh B, khu phố Đông An thuộc Thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

b) Việc chấp hành quy định về những thay đổi phải được NHNN chấp thuận quy định tại Điều 29 Luật các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD (số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017)

Trong thời hiệu thanh tra, QTDND Đông Hòa chấp hành đúng các quy định Điều 29 Luật các TCTD 2010 (Sửa đổi, bổ sung 2017) quy định những thay đổi phải được NHNN chấp thuận:

- Thay đổi mức vốn điều lệ: QTDND Đông Hòa đã thực hiện lập hồ sơ thay đổi mức vốn điều lệ theo quy định tại Điều 9 Thông tư 05/2018/TT-NHNN và NHNN Chi nhánh tỉnh Kiên Giang chấp thuận thay đổi vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động số 11/NH-GP của QTD Đông Hòa theo Quyết định số 124/QĐ-KGI4 ngày 10/8/2022 (Vốn điều lệ 3.016,2 triệu đồng), Quyết định số 189/QĐ-KGI4 ngày 31/10/2023 (Vốn điều lệ 3.216,2 triệu đồng), Quyết định số 57/QĐ-KGI4 ngày 16/4/2024 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ (3.400 triệu đồng).

- Sửa đổi, bổ sung hoạt động theo Quyết định số 116/QĐ-KGI4 ngày 07/06/2024 “Cung ứng dịch vụ chuyển tiền, thực hiện các nghiệp vụ thu hộ, chi hộ cho các thành viên thông qua hệ thống Ngân hàng điện tử của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam”.

1.2. Về cơ cấu tổ chức quản lý của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành QTDND

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành (BDH) QTD Đông Hòa đáp ứng theo các quy định tại Điều 75, Điều 81, Điều 83, Điều 85 Luật các TCTD 2010 (Sửa đổi); Điều 17, Điều 21 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung Thông tư 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019).

- Hội đồng quản trị QTDND Đông Hòa nhiệm kỳ VIII (2022-2026) được bầu tại Đại hội thành viên gồm: Chủ tịch HĐQT và 03 thành viên HĐQT tham gia trong Ban điều hành (Giám đốc, Phó Giám đốc, cán bộ tín dụng).

- Ban kiểm soát QTDND Đông Hòa nhiệm kỳ VIII (2022-2026) có 3 người gồm: Trưởng BKS kiêm kiểm toán nội bộ, 02 thành viên BKS không chuyên trách.

- Ban điều hành có 07 người, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và 01 kế toán viên; 01 cán bộ tín dụng, Thủ quỹ và nhân viên khác.

1.3. Về tiêu chuẩn, điều kiện của các thành viên HĐQT, BKS, BĐH

Điều kiện, tiêu chuẩn của Chủ tịch, thành viên HĐQT, Trưởng ban, thành viên BKS, Giám đốc của QTDND Đông Hòa đáp ứng theo các quy định tại Điều 20, Điều 23, Điều 24 Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 của NHNN quy định về Quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về Ngân hàng hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân và Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

1.4. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, BĐH, BKS và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quy định nội bộ và các quy trình nghiệp vụ để tổ chức triển khai thực hiện; xây dựng các báo cáo, văn bản trình Đại hội thành viên thường niên và ký các văn bản thuộc thẩm quyền; Duy trì tốt các cuộc họp định kỳ hàng tháng, đột xuất để nghe báo cáo về tình hình hoạt động, giải quyết các vụ việc có liên quan theo thẩm quyền; nội dung và kết luận của mỗi phiên họp HĐQT đều được ghi vào sổ họp và có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp; sau cuộc họp có ban hành Nghị quyết để làm cơ sở cho Bộ máy điều hành thực hiện.

HĐQT đã thực hiện phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 theo thẩm quyền và triển khai cho Ban điều hành thực hiện, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Phương án về NHNN định kỳ theo quy định.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị thống nhất cấp tín dụng cho thành viên HĐQT vay vượt 5% vốn tự có của QTDND vi phạm tỷ lệ quy định về: Hạn chế cấp tín dụng quy định tại Khoản 2 Điều 127 Luật các TCTD (Sửa đổi 2017)¹; HĐQT QTDND Đông Hòa không phát hiện việc Ban điều hành ban hành mẫu Hợp đồng tín dụng không đủ các nội dung tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng”.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ

BKS có xây dựng đầy đủ quy chế hoạt động, quy trình kiểm toán nội bộ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và giám sát thường xuyên về tổ chức, hoạt động của HĐQT, bộ máy điều hành; phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước đại hội thành viên thường niên. Trưởng BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Kiểm toán nội bộ tổ chức

¹ Cho vay thành viên HĐQT 700 triệu đồng, chiếm 11,15% vốn tự có của QTDND Đông Hòa,

thực hiện kiểm toán theo nội dung kế hoạch đã được phê duyệt. Hệ thống kiểm soát được xây dựng hoàn chỉnh đảm bảo hoạt động giữa các bộ phận tính tách bạch, phân định rõ trách nhiệm, bảo đảm một quy trình nghiệp vụ phải có ít nhất 02 cán bộ tham gia.

Qua thanh tra nhận thấy: Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ chưa bám sát các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của QTDND Đông Hòa về cấp tín dụng nên dẫn đến không phát hiện việc cho vay vượt 5% vốn tự có và ban hành mẫu hợp đồng tín dụng không đủ thông tin tối thiểu theo quy định.

c) Hoạt động của Ban điều hành

Giám đốc đã xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy điều hành QTDND Đông Hòa theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của QTDND Đông Hòa; Phân công nhiệm vụ của Bộ máy điều hành để thực hiện nhiệm vụ; Triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025, kế hoạch kinh doanh hàng năm của QTDND theo Nghị quyết của Đại hội thành viên và HĐQT đến các bộ phận nghiệp vụ theo quy định; Chấp hành tương đối tốt các quy định về huy động, quản lý tiền mặt, ấn chỉ quan trọng; Thực hiện theo quy định về an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của đơn vị. Điều hành hoạt động QTDND an toàn, phát triển và hàng năm đều có lãi.

Tuy nhiên, Ban điều hành QTDND Đông Hòa còn dễ xảy ra sai phạm về hoạt động cấp tín dụng: Thăm định cho vay chưa bám sát quy định về hạn chế cấp tín dụng theo quy định pháp luật; Tham mưu cho Hội đồng tín dụng phê duyệt cho vay thành viên HĐQT vượt tỷ lệ quy định về giới hạn cấp tín dụng; Xây dựng mẫu và ký Hợp đồng tín dụng với khách hàng không có đầy đủ thông tin tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng”.

Trách nhiệm của các sai phạm nêu trên thuộc về: Ông Nguyễn Hữu Chuyên - Chủ tịch HĐQT; Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc; Bà Lê Thị Hiền - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc; Ông Võ Duy Em - Thành viên HĐQT kiêm cán bộ tín dụng; Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Trưởng Ban kiểm soát.

2. Về công tác huy động vốn và quản lý an toàn kho quỹ

2.1. Công tác huy động vốn

Qua kiểm tra sổ sách kế toán, các báo cáo về công tác huy động vốn và tài liệu có liên quan cho thấy số liệu khớp đúng, cụ thể: tại thời điểm 30/06/2024 tổng nguồn vốn huy động tại đơn vị là 56.147 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn huy động từ tiền gửi khách hàng là 52.047 triệu đồng, trong đó: Tiền gửi của thành viên là 35.150 triệu đồng chiếm 67,53% tổng số dư huy động tiền gửi; tiền gửi từ khách hàng không phải là thành viên là 16.897 triệu đồng, chiếm 32,47% tổng số dư huy động tiền gửi.

+ Tiền gửi có kỳ hạn là 52.047 triệu đồng (334 sổ) chiếm 100% tổng số dư huy động tiền gửi.

+ Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn cao nhất là 6,7%/năm, thấp nhất 3,6%/năm, lãi suất bình quân đầu vào 6,83%/năm.

- Vốn vay từ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam Chi nhánh tỉnh Kiên Giang: 4.100 triệu đồng, giảm 1.600 triệu đồng so với đầu năm 2024.

a) Việc niêm yết lãi suất huy động

QTDND Đông Hòa có niêm yết công khai biểu lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm tại quầy giao dịch theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 03/06/2024 của HĐQT QTDND Đông Hòa. Lãi suất được QTDND công khai nằm trong mức lãi suất được quy định tại Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 19/06/2023 của NHNN quy định về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014, cụ thể: Lãi suất huy động: không kỳ hạn là 0,5%/năm; kỳ hạn từ 1 tháng đến 5 tháng lãi suất từ 3,6% đến 4%/năm; kỳ hạn từ 6 tháng đến 11 tháng lãi suất từ 5% đến 6%/năm; kỳ hạn 12 tháng lãi suất là 6,6%/năm; kỳ hạn 13 tháng lãi suất là 6,7%/năm.

b) Việc chấp hành quy định nhận và chi trả tiền gửi tiết kiệm và mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam

Qua thanh tra 334 thẻ lưu sổ tiền gửi tiết kiệm còn số dư đến 30/6/2024 là 52.047 triệu đồng và đối chiếu trực tiếp 9 khách hàng gửi tiền với 78 sổ tiết kiệm có kỳ hạn với tổng số dư 14.184 triệu đồng (chiếm 27,25% tổng số dư tiền gửi), rà soát tính lãi dự chi của đơn vị đang hạch toán khớp đúng với số của thanh tra. Chọn mẫu 188 sổ tiết kiệm đã tất toán trong thời hiệu thanh tra với số dư đã tất toán là 28.213 triệu đồng, đối chiếu với các chứng từ chi trả gốc, lãi không có sự chênh lệch qua thanh tra, cho thấy:

- Về hồ sơ mở sổ tiền gửi: Đơn vị thực hiện việc mở sổ tiết kiệm cho đối tượng khách hàng là cá nhân theo đúng quy định. Các sổ tiền gửi tiết kiệm của QTDND Đông Hòa sử dụng do Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam cung cấp theo mẫu quy định.

- Tổng mức nhận tiền gửi đảm bảo mức theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư 21/2019/TT-NHNN (bằng 7,9 lần vốn chủ sở hữu của đơn vị).

- Tỷ lệ huy động vốn thành viên QTDND Đông Hòa đạt yêu cầu theo quy định tại Khoản 19, Điều 2 (chỉ tiết Khoản 2, Điều 36) Thông tư 21/2019/TT-NHNN của NHNN sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, Cụ thể:

+ Thời điểm 31/12/2022: Tỷ lệ huy động vốn trong thành viên đạt 29.487 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 74,34% số dư tiền gửi của đơn vị (29.487/ 39.668 triệu đồng).

+ Thời điểm 31/12/2023: Tỷ lệ huy động vốn trong thành viên đạt 28.891 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 70,32% số dư tiền gửi của đơn vị (28.891/ 41.084 triệu đồng).

+ Thời điểm 30/06/2024: Tỷ lệ huy động vốn trong thành viên đạt 35.150 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 67,54 % số dư tiền gửi của đơn vị (35.150/ 52.047 triệu đồng).

- Về thẻ lưu, sổ tiền gửi tiết kiệm: Đơn vị thực hiện việc lưu trữ và ghi chép trên thẻ lưu thông tin về số CMND/CCCD, lãi suất, kỳ hạn. Số tiền trên thẻ lưu và trên sao kê khớp đúng, có đủ chữ ký mẫu của khách hàng và chữ ký của các bộ phận liên quan.

- Về chứng từ chi trả tiền gửi tiết kiệm tất toán: Đơn vị có đủ chứng từ chi trả tiền gửi tiết kiệm cho khách hàng, bao gồm: phiếu chi, sổ tiết kiệm, thẻ lưu.

- Về chấp hành lãi suất huy động: QTDND Đông Hòa chấp hành đúng các quy định về lãi suất huy động tối đa trong từng thời kỳ, áp dụng đúng theo mức lãi suất theo biểu lãi suất của QTDND ban hành.

- Về tính và hạch toán lãi dự chi: Qua kiểm tra việc tính và hạch toán lãi dự chi thời điểm 30/06/2024 số liệu của đơn vị khớp với số liệu thanh tra là 1.244 triệu đồng, đơn vị hạch toán và tính lãi dự chi đúng theo quy định tại Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/09/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quy định về phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.

2.2. Công tác an toàn kho quỹ và bảo quản ấn chỉ quan trọng

a) Về kho quỹ

QTDND Đông Hòa đã ban hành các văn bản quy định nội bộ về công tác an toàn kho quỹ và quản lý, sử dụng ấn chỉ quan trọng.

Qua thanh tra nhận thấy QTDND Đông Hòa thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của NHNN quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2017/TT-NHNN ngày 31/8/2017 và Thông tư 19/2021/TT-NHNN ngày 24/11/2021).

- Về chìa khoá kho, kết sắt đựng tiền: Tại QTDND Đông Hòa có 01 kho với 02 lớp cửa, có 03 ổ khóa với 03 chìa do 03 người quản lý, gồm: Giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ quỹ. Trong kho có 01 kết sắt để tiền mặt, ấn chỉ quan trọng và các giấy chứng nhận tài sản thế chấp của khách hàng với 01 chìa khóa do Thủ quỹ giữ. Bộ chìa khoá dự phòng được đơn vị gửi tại Phòng giao dịch Tân Hiệp trực thuộc Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh Kiên Giang (Biên bản nhận chìa khóa dự phòng ngày 28/07/2022).

- Về quản lý tiền mặt: QTDND Đông Hòa có mở sổ quỹ theo dõi thu, chi tiền mặt hàng ngày; sổ quỹ có đóng dấu giáp lai, cuối ngày có ký xác nhận số liệu tồn quỹ của các thành phần theo quy định; có biên bản kiểm quỹ hàng ngày. Qua kiểm kê quỹ tiền mặt ngày 05/08/2024 tiền mặt tồn quỹ thực tế và số liệu trên sổ sách khớp đúng số tiền 605.032.000 đồng.

b) Công tác quản lý ấn chỉ quan trọng

Đơn vị có mở sổ theo dõi việc xuất, nhập ấn chỉ quan trọng theo mẫu báo cáo của NHNN. Qua kiểm tra thực tế cho thấy ấn chỉ trắng (Sổ tiền gửi tiết kiệm, séc) còn trong kho khớp đúng với sổ sách theo dõi, cụ thể:

- Sổ tiền gửi có kỳ hạn: Tồn đầu kỳ ngày 01/05/2022 có 1.121 sổ tiết kiệm có kỳ hạn; trong thời kỳ thanh tra từ 1/1/2023 đến 30/6/2024 không phát sinh nhập sổ tiền gửi có kỳ hạn, xuất trong kỳ thanh tra 804 sổ tiết kiệm (trong đó sử dụng 796 sổ, sổ bị in hư 08 sổ); Từ ngày 01/7/2024 đến 05/8/2024 xuất 42 sổ tiết kiệm có kỳ hạn số seri từ AC 1316484 đến AC 1316525, tồn cuối kỳ đến thời điểm kiểm kê (lúc 9 giờ 30 ngày 05/08/2024) là 275 sổ tiết kiệm có kỳ hạn (Seri từ AC1316526 – AC1316800);

- Sổ tiền gửi không kỳ hạn: Tồn đầu kỳ ngày 01/05/2022 là 495 sổ, trong kỳ thanh tra sử dụng xuất trong kỳ thanh tra 01 sổ phát hành sổ cho khách hàng. Tồn cuối kỳ đến thời điểm kiểm kê là 494 sổ tiết kiệm không kỳ hạn (Seri từ AN0039007 – AN0039500), khớp đúng với số liệu thanh tra;

- Séc của Ngân hàng hợp tác xã chi nhánh Kiên Giang: Tồn 01/05/2022 là 03 tờ. Nhập trong kỳ thanh tra 120 tờ, đã sử dụng trong kỳ thanh tra là 96 tờ. Đến 30/6/2024, tồn là 27

tờ séc. Từ 01/7/2024 đến 05/8/2024 xuất sử dụng 04 tờ. Tồn đến thời điểm đoàn thanh tra kiểm kê là 23 tờ (Số seri từ HB022792 - HB022800 và HB022907 - HB022920), khớp đúng với số liệu thanh tra;

- Séc của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tân Hiệp, Kiên Giang II: Tồn 01/05/2022 là 01 tờ séc. Nhập trong kỳ thanh tra là 50 tờ, xuất sử dụng trong kỳ thanh tra là 33 tờ. Tồn đến 30/6/2024 là 18 tờ, đến thời điểm đoàn thanh tra kiểm kê là 18 tờ (Số seri từ AS6479183 - AS6479300), khớp đúng với số liệu thanh tra.

3. Thanh tra hoạt động cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng

3.1. Tình hình dư nợ

Tổng dư nợ cho vay đến 30/6/2024 là 49.964 triệu đồng (363 món của 348 khách hàng), gồm: (i) Nợ nội bảng: số tiền 49.922 triệu đồng (360 món của 345 khách hàng), 100% là nợ vay ngắn hạn- cho vay phục vụ sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Nợ xấu 132 triệu đồng (03 món); tỷ lệ nợ xấu 0,26% tổng dư nợ; (ii) Nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi là 42 triệu đồng (03 món) không tăng, giảm so 01/05/2022.

Dư nợ cho vay nội bảng (49.922 triệu đồng) phân theo ngành kinh tế, thời hạn cho vay, mục đích sử dụng vốn vay và hình thức bảo đảm tiền vay, như sau:

- Phân theo ngành kinh tế: Dư nợ cho vay bổ sung nguồn vốn cho hoạt động phục vụ sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi 49.273 triệu đồng, chiếm 98,7% tổng dư nợ (354 món vay của 339 khách hàng); Dư nợ cho vay buôn bán, kinh doanh nhỏ 649 triệu đồng (09 món), chiếm 1,3% tổng dư nợ.

- Phân theo hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản chiếm 100%, trong đó: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản là QSDĐ là 356 món (341 khách hàng) với dư nợ 49.688 triệu đồng, chiếm 99,45%; Cho vay có bảo đảm bằng sổ tiền gửi tại đơn vị với dư nợ 234 triệu đồng (04 món của 04 khách hàng), chiếm 0,55% tổng dư nợ.

- Phân theo phương thức cho vay: Cho vay thông thường (theo món) là 49.922 triệu đồng, chiếm 100% dư nợ của đơn vị.

3.2. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động tín dụng

QTDND Đông Hòa thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản nội bộ về các quy chế, quy trình, quy định nội bộ và các văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng do QTDND Đông Hòa ban hành.

Chọn mẫu thanh tra 126 món vay (116 khách hàng) có dư nợ 32.468 triệu đồng, chiếm 65,04% tổng dư nợ; Chọn mẫu đối chiếu, xác minh 71 món vay (61 khách hàng) với dư nợ 23.624 triệu đồng, chiếm 72,76% dư nợ được kiểm tra (23.624/32.468 triệu đồng). Qua xác minh đối chiếu nợ vay: thanh tra đã đối chiếu xác minh: được 51 / 61 khách hàng với dư nợ là 19.974 triệu đồng, số liệu khách hàng nhận nợ đúng với số liệu trên sao kê; 10 hợp đồng tín dụng của 10 khách hàng với dư nợ 3.650 triệu đồng khách hàng không có mặt ở địa phương tại thời điểm đối chiếu (có xác nhận của chính quyền địa phương do khách hàng đi thăm gia đình hoặc đi làm ở xa)

Tình hình cụ thể qua thanh tra, xác minh như sau:

a) Về điều kiện vay vốn:

QTDND Đông Hòa thực hiện cho vay khách hàng đáp ứng đủ điều kiện cho vay theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 7 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016²: Chưa phát hiện trường hợp đơn vị thực hiện không đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ về điều kiện vay vốn.

b) Về thẩm định, xét duyệt cho vay

QTDND Đông Hòa thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư 39/2016/TT-NHNN³, tuy nhiên qua thanh tra phát hiện 01 trường hợp cho vay vượt 5% vốn tự có của QTDND Đông Hòa vi phạm quy định tại Điều 127 Luật các TCTD năm 2010 (Sửa đổi 2017), cụ thể: Ngày 03/06/2024 cán bộ tín dụng báo cáo thẩm định cho vay thành viên HĐQT số tiền 700 triệu đồng, ngày 05/6/2024 Hội đồng tín dụng QTDND Đông Hòa đã có biên bản phán quyết cấp tín dụng cho bà Lê Thị Hiền - Thành viên HĐQT vay số tiền là 700 triệu đồng, chiếm 11,15% vốn tự có của QTDND Đông Hòa, vượt 384,64 triệu đồng với tỷ lệ vượt là 6,15% và Giám đốc ký hợp đồng tín dụng số 244/ HĐTD ngày 05/06/2024 cho vay 700 triệu đồng.

Trách nhiệm thuộc về: Hội đồng tín dụng QTDND Đông Hòa gồm 05 thành viên: ông Nguyễn Hữu Chuyên- Chủ tịch Hội đồng; bà Phạm Thị Hồng Nhung - Giám đốc, Phó Chủ tịch Hội đồng tín dụng; bà Lê Thị Hiền- Phó Giám đốc, thành viên Hội đồng; ông Võ Duy Em – Cán bộ tín dụng, thành viên Hội đồng; bà Lê Ngọc Phượng – Kế toán Trưởng, thành viên Hội đồng tín dụng.

c) Về hồ sơ vay vốn

Hồ sơ vay vốn được lưu giữ khá đầy đủ theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng⁴.

Qua thanh tra phát hiện có 40 hợp đồng tín dụng, dư nợ 11.118 triệu đồng, trong hợp đồng tín dụng ký với khách hàng không có đủ các nội dung tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “*Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng*” và điều 22 *Quy định về việc cho vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của QTDND đối với thành viên ban hành theo Quyết định số*

² Điều 7. Điều kiện vay vốn

Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay khi khách hàng có đủ các điều kiện sau đây:

1. Khách hàng là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật. Khách hàng là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật hoặc từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Nhu cầu vay vốn để sử dụng vào mục đích hợp pháp.

3. Có phương án sử dụng vốn khả thi.

4. Có khả năng tài chính để trả nợ.

³ Điều 17. Thẩm định và quyết định cho vay

1. Tổ chức tín dụng thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay. Trong quá trình thẩm định, tổ chức tín dụng được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, kết hợp với các thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các kênh thông tin khác.

2. Tổ chức tín dụng phải tổ chức xét duyệt cho vay theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cho vay.

3. Trường hợp quyết định không cho vay, tổ chức tín dụng thông báo cho khách hàng lý do khi khách hàng có yêu cầu.

⁴ Điều 29. Lưu giữ hồ sơ cho vay

1. Tổ chức tín dụng lập hồ sơ cho vay, bao gồm:

a) Hồ sơ đề nghị vay vốn; b) Thỏa thuận cho vay; c) Báo cáo thực trạng tài chính do khách hàng gửi tổ chức tín dụng trong thời gian vay vốn; d) Hồ sơ liên quan đến bảo đảm tiền vay; đ) Quyết định cho vay có chữ ký của người có thẩm quyền; trường hợp quyết định tập thể, phải có biên bản ghi rõ quyết định được thông qua; e) Những tài liệu phát sinh trong quá trình sử dụng khoản vay liên quan đến thỏa thuận cho vay do tổ chức tín dụng hướng dẫn.

2. Tổ chức tín dụng phải lưu giữ hồ sơ cho vay; thời hạn lưu giữ hồ sơ cho vay thực hiện theo quy định của pháp luật.

14/2020/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị QTDND Đông Hòa, cụ thể: Giải ngân vốn cho vay và việc sử dụng phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay; Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; Chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà khách hàng không trả được nợ đúng hạn; Chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà khách hàng không trả được nợ trước hạn khi tổ chức tín dụng chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn; hình thức và nội dung thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn.

* *Trách nhiệm cá nhân: bà Phạm Thị Hồng Nhung - Giám đốc QTDND Đông Hòa; ông Võ Duy Em – Cán bộ tín dụng QTDND Đông Hòa.*

d) Về bảo đảm tiền vay:

Đơn vị có thực hiện đúng theo quy định tại Điều 15 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về các quy định của pháp luật, cụ thể: Đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về tài sản đảm bảo.

e) Về kiểm tra giám sát vốn vay:

Đơn vị thực hiện kiểm tra giám sát vốn vay theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 8 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2024) và quy định nội bộ của đơn vị.

f) Về lãi suất cho vay:

Đơn vị đã ban hành quy định tiêu chuẩn khách hàng vay vốn ngắn hạn đối với một số lĩnh vực ưu tiên được hưởng lãi suất theo quy định của NHNN. Tuy nhiên, tại đơn vị chưa phát sinh cho vay đối với các trường hợp được ưu tiên hưởng lãi suất theo quy định do khách hàng chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

Lãi suất cho vay thỏa thuận chủ yếu từ 9% đến 15%/năm; lãi suất cho vay bình quân là 13,32%/năm. Lãi suất đang áp dụng từ 12,6%/năm đến 13%/năm.

Qua thanh tra cho thấy lãi suất cho vay của một số khoản vay còn tương đối cao so với mặt bằng lãi suất trên địa bàn⁵.

3.3. Giới hạn cho vay

Thanh tra việc QTDND Đông Hòa thực hiện cho vay theo quy định tại Điều 8 Thông tư 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của NHNN Việt Nam, cụ thể:

a) Cho vay đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư 32/2015/TT-NHNN:

- Thời điểm 31/12/2022 đến 31/05/2024: không phát sinh.

- Thời điểm 05/6/2024 đến 02/8/2024: QTDND Đông Hòa cho 01 thành viên HĐQT vay 700 triệu đồng, chiếm 11,15% vốn tự có của đơn vị, vi phạm Điểm a Khoản 2 Điều 8 Thông tư 32/2015/TT-NHNN Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của QTDND. QTDND Đông Hòa đã thu hồi tất toán món vay này vào ngày 02/8/2024.

b) Cho vay đối với một khách hàng:

- Thời điểm 31/12/2022: 800 triệu đồng, chiếm 14,27% vốn tự có của đơn vị (800/5.605 triệu đồng)

- Thời điểm 31/12/2023: 680 triệu đồng, chiếm 11,53% vốn tự có của đơn vị (680/5.899 triệu đồng)

⁵ Còn 05 hợp đồng tín dụng với tổng dư nợ là 430 triệu đồng với lãi suất là 15%/năm (Lãi suất cho vay tháng 07 năm 2023).

- Thời điểm 30/06/2024: QTDND Đông Hòa cho vay cao nhất đối với 1 khách hàng không vượt 15% vốn tự có: Khách hàng Lê Hoàng Em vay 733 triệu đồng, chiếm 11,67% vốn tự có của đơn vị (733 triệu đồng/6.279 triệu đồng).

c) Cho vay khách hàng và người liên quan:

- Thời điểm 31/12/2022: 800 triệu đồng, chiếm 14,27% vốn tự có của QTD.
- Thời điểm 31/12/2023: 800 triệu đồng, chiếm 13,56% vốn tự có.
- Thời điểm 30/06/2024: 919 triệu đồng, chiếm 14,64% vốn tự có.

f) Cho vay đối với các đối tượng thành viên là pháp nhân: không phát sinh.

3.4. Về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

QTDND Đông Hòa thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng đúng theo quy định tại Văn bản số 22/VBHN-NHNN ngày 04/6/2014 của NHNN về việc ban hành Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng, cụ thể:

a) Về phân loại nợ: Thanh tra 126 món với dư nợ 32.468 triệu đồng tại thời điểm 30/6/2024, nhận thấy QTDND Đông Hòa phân loại nợ đúng theo quy định. Số liệu phân loại nợ của đơn vị so với số liệu của thanh tra không có sự thay đổi.

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Phân loại nợ QTDND Đông Hòa (30/6/2024)	Phân loại nợ qua Thanh tra (30/6/2024)	Chênh lệch Phân loại nợ
(1)	(2)	(3)	(4)=(3-2)
Tổng dư nợ:	49.922	49.922	0
- Nhóm 1	49.790	49.790	0
- Nhóm 2	0	0	0
Tổng Nợ xấu	132	132	0
- Nhóm 3	0	0	0
- Nhóm 4	0	0	0
- Nhóm 5	132	132	0
Tỷ lệ nợ xấu	0,26%	0,26%	0

b) Chất lượng tín dụng:

Nợ nhóm 1: 49.790 triệu đồng (357 món); Nợ nhóm 2, nhóm 3 và nhóm 4: Không phát sinh; Nợ nhóm 5: 132 triệu đồng (03 món); tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,26% tổng dư nợ.

- Trích lập dự phòng rủi ro hàng năm như sau: Thời điểm 31/12/2022 là 326 triệu đồng, thời điểm 31/12/2023 là 366 triệu đồng, quý II/2024 số tiền trích là 393 triệu đồng (Dự phòng chung là 373 triệu đồng, dự phòng cụ thể là 20 triệu đồng).

- Sử dụng dự phòng xử lý rủi ro: Trong thời kỳ thanh tra đơn vị không sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng.

- Về quản lý và thu hồi nợ tồn thất: số dư nợ tồn thất đang theo dõi ngoại bảng là 42 triệu đồng (03 khách hàng vay tín chấp từ năm 2017 trở về trước). Trong kỳ thanh tra, đơn vị không phát sinh thu hồi nợ ngoại bảng.

3.5. Về thu phí trong cho vay

Qua thanh tra 126 hồ sơ tín dụng với dư nợ 32.468 triệu đồng, thanh tra chưa phát hiện QTDND Đông Hòa thu các loại phí trong cho vay.

3.6. Về tính và hạch toán lãi dự thu

Qua rà soát việc tính và hạch toán lãi phải thu từ hoạt động tín dụng thời điểm 30/6/2024 của 126 món vay dư nợ 32.468 triệu đồng cho thấy: Lãi dự thu được đơn vị tính đúng, tính đủ và được hạch toán theo dõi kịp thời theo quy định.

4. Việc triển khai và thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025

QTDND Đông Hòa tiến hành xây dựng và hoàn thiện Phương án số 01/PA-HĐQT ngày 06/4/2023 Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của QTDND giai đoạn 2021 – 2025 và phê duyệt theo Quyết định ngày 06/4/2023.

Hàng năm có rà soát các chỉ tiêu kế hoạch để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn nhu cầu của thành viên QTDND Đông Hòa. Triển khai thực hiện đến toàn bộ cơ quan đạt kết quả theo kế hoạch. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Phương án từ đạt đến vượt kế hoạch hàng năm, cụ thể:

- Năm 2022: Vốn điều lệ đạt 100,54% so với kế hoạch (3.016/ 3.000 triệu đồng), Vốn huy động đạt 113,34% (39.668/ 35.000 triệu đồng), dư nợ cho vay đạt 102,96% (42.212/ 41.000 triệu đồng), tỷ lệ nợ xấu thấp (chiếm 0,27% tổng dư nợ).

- Năm 2023: Vốn tự có đạt 102% so với kế hoạch (5.899/ 5.800 triệu đồng), Vốn huy động đạt 114% (41.084/ 36.000 triệu đồng), dư nợ cho vay đạt 111,5% (46.837/ 42.000 triệu đồng).

- 6 tháng đầu năm 2024: Vốn tự có đạt 97% so với kế hoạch (6.278/ 6.500 triệu đồng), Vốn huy động đạt 107% (Huy động tiền gửi dân cư là 52.047 triệu đồng và vay NH hợp tác chi nhánh Kiên Giang là 4.100 triệu đồng, 56.147/ 47.000 triệu đồng), dư nợ cho vay đạt 110,9% (49.922/ 45.000 triệu đồng).

5. Thanh tra việc thực hiện quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng theo Thông tư số 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 của NHNN (Thông tư 09/2020/TT-NHNN)

5.1. Việc ban hành và triển khai chính sách quản lý về công nghệ thông tin

QTDND Đông Hòa có ban hành Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 27/6/2023 của Chủ tịch HĐQT quyết định ban hành quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động của QTDND Đông Hòa, áp dụng cho toàn bộ các bộ phận hoạt động tại đơn vị đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin QTDND Đông Hòa.

Các nội dung quy định phù hợp với quy mô hoạt động và quản lý của đơn vị đáp ứng Điều 6 Thông tư 09/2020/TT-NHNN, được triển khai đến toàn bộ cán bộ làm việc tại đơn vị và được thường xuyên rà soát bám theo chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh vị trí công việc.

5.2. Việc thực hiện quản lý tài sản thông tin; quản lý thiết bị di động, vật mang tin; tài sản phần mềm

QTDND Đông Hòa có danh sách liệt kê tài sản thông tin của đơn vị giao cho cá nhân sử dụng. Tài nguyên thông tin cần bảo đảm an toàn thông tin.

Về tài sản vật lý, quản lý thiết bị di động (Laptop), vật mang tin (Ổ cứng, thiết bị lưu trữ ngoài, USB): được giao, gán trách nhiệm cho cá nhân hoặc bộ phận quản lý, sử dụng.

Hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng và cơ sở dữ liệu: Hệ thống thông tin của QTDND được phân loại cấp độ 2 phục vụ hoạt động nội bộ phục vụ khách hàng (Không yêu cầu vận hành 24/7) và cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý và hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động của QTDND theo hệ thống các phần mềm do Hiệp hội QTDND cung cấp, NH hợp tác xã Việt Nam, CIC, Thuế, Phần mềm báo cáo thống kê theo Thông tư 35/2015/TT-NHNN. Đơn vị có dùng phần mềm diệt virus BKAV (Bkav Pro Internet Security AJ): Phần mềm này được cài đặt (có mua bản quyền) cho từng máy vi tính của từng cá nhân đang sử dụng.

Thông tin, dữ liệu được trao đổi, truyền tải, xử lý và lưu trữ trên các phần mềm ứng dụng của QTDND Đông Hòa. Tất cả các dữ liệu hệ thống liên quan đến hoạt động của đơn vị nằm trong máy chủ (Giao cho Kế toán trưởng quản lý). Việc sao lưu dự phòng được thực hiện trên hệ thống phần mềm (Hàng ngày vào cuối ngày hệ thống tự động sao lưu), cuối tuần Giám đốc sao lưu dữ liệu vào USB do Giám đốc bảo quản trong két đặt tại phòng làm việc.

5.3. Việc quản lý nguồn nhân lực

Việc phân công bộ phận có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin: Có danh sách phân công nhiệm vụ truy cập xử lý từng phần mềm ứng dụng của đơn vị.

Việc cấp và thu hồi quyền truy cập hệ thống công nghệ thông tin (CNTT): Trong thời hiệu thanh tra không phát sinh thay đổi vị trí việc làm nên không phát sinh cấp mới và thu hồi quyền truy cập hệ thống CNTT.

Hiện Đơn vị có 08 nhân sự làm việc trực tiếp, không có nhân sự chuyên trách về lĩnh vực CNTT mà chỉ có 1 cán bộ tín dụng có hiểu biết về CNTT xử lý những trường hợp trực trặc về kỹ thuật máy tính và các sự cố đơn giản về mạng và phân công bộ phận, cá nhân có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với nhiệm vụ mà mình phụ trách (Có 07 máy tính bàn đặt tại vị trí bàn làm việc của nhân sự được giao quản lý trong đó có 01 máy chủ là máy của Kế toán trưởng quản lý).

5.4. Việc quản lý vận hành hệ thống thông tin

- Quản lý an toàn, bảo mật hệ thống mạng

+ Các máy tính tại QTDND đều được cài đặt password và Phần mềm diệt virus BKAV (Bkav Pro Internet Security AJ- bản quyền).

+ Có phiếu gửi thông báo mật và thiết bị bảo mật Ikey của Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam người nhận là ông Nguyễn Hữu Chuyện.

- Việc phân công nhiệm vụ giám sát hệ thống ứng dụng CNTT, việc ghi nhật ký hoạt động của hệ thống CNTT: Có ghi nhật ký hoạt động của các máy móc của hệ thống CNTT, từng máy tính bàn làm việc.

- Việc trao đổi thông tin nội bộ và ra ngoài: Được quản lý theo các quy định nội bộ.

- Quản lý sự cố CNTT: thực hiện theo trình tự quy định về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin. Trong quá trình vận hành các phần mềm, người được giao vận hành trực tiếp trao đổi với bên cung cấp phần mềm để xử lý trực tiếp, trong thời hiệu thanh tra chưa phát sinh sự cố làm ảnh hưởng đến hệ thống CNTT của đơn vị;

- Sao lưu dữ liệu: Thực hiện theo cuối ngày làm việc (Dữ liệu được sao lưu trên hệ thống phần mềm quản lý), cuối tuần Giám đốc sao lưu vào USB, USB được quản lý tại két của Giám đốc để tại phòng làm việc.

5.5. Việc quản lý truy cập

- Quản lý truy cập mạng nội bộ: Khi truy cập mạng và các dịch vụ mạng Đơn vị đã tuân thủ các quy định, cụ thể: Chỉ được phép truy cập các mạng và dịch vụ mạng được phép truy cập; Chỉ được sử dụng các cách thức, phương tiện được phép sử dụng để truy cập; Chỉ truy cập khi đảm bảo các điều kiện an toàn thông tin; Sử dụng đúng định danh của mình khi truy cập, tuyệt đối không tiết lộ, cho người khác mượn định danh của mình để truy cập. Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc đảm bảo an toàn thông tin trong thời gian truy cập; Tuân thủ yêu cầu thủ tục khi cấp phát, thay đổi, thu hồi quyền kết nối.

- Quản lý tài khoản và mã khóa bí mật người dùng: Trong thời kỳ thanh tra chưa phát sinh sai phạm, đơn vị thực hiện đúng theo quy định.

5.6. Quản lý dịch vụ bên thứ ba

Các bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho đơn vị đều có hợp đồng cung cấp dịch vụ đảm bảo theo quy định tại Thông tư 09/2020/TT-NHNN.

III. Kết luận

1. Việc chấp hành chính sách, pháp luật của QTDND Đông Hòa

1.1. Về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS, Ban Điều hành và hoạt động của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ

HĐQT, BKS, BDH có cơ cấu tổ chức và nhân sự đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của NHNN; Có ban hành đầy đủ các quy định, quy trình nội bộ theo quy định của pháp luật; Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, trong hoạt động có phân công nhiệm vụ, có tổ chức họp định kỳ theo quy định

Tuy nhiên, quá trình hoạt động Hội đồng quản trị và Ban điều hành chưa bám sát các quy định pháp luật còn dễ xảy ra sai phạm về giới hạn cấp tín dụng đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của NHNN, vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 127 Luật các TCTD (Sửa đổi 2017): Cho vay thành viên HĐQT vượt 5% vốn tự có của đơn vị; Không phát hiện hợp đồng tín dụng không đủ các nội dung tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng”.

Trách nhiệm thuộc về: Ông Nguyễn Hữu Chuyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc; Bà Lê Thị Hiền - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc; Ông Võ Duy Em - Thành viên HĐQT kiêm cán bộ tín dụng; Bà Lê Ngọc Phượng - Kế toán trưởng, Thành viên Hội đồng tín dụng thẩm định cấp tín dụng.

Ban kiểm soát và kiểm toán nội bộ chưa làm tốt chức trách, nhiệm vụ khi không phát hiện, ngăn chặn kịp thời các sai phạm trong hoạt động cấp tín dụng để xảy ra vi phạm quy định về giới hạn cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 127 Luật các TCTD (Sửa đổi 2017); Việc ký hợp đồng tín dụng không đủ nội dung tối thiểu theo pháp luật quy định. *Trách nhiệm thuộc về Trưởng BKS: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.*

1.2. Đối với công tác huy động vốn và công tác quản lý an toàn kho quỹ

QTDND Đông Hòa đã có nhiều cố gắng trong việc huy động vốn tại chỗ để đáp ứng nhu cầu vay vốn của các thành viên trên địa bàn; Chấp hành các quy định của NHNN và QTDND Đông Hòa về huy động vốn, hạch toán lãi dự chi, an toàn kho quỹ, tỷ lệ huy động vốn từ thành viên đáp ứng theo quy định. Thực hiện đúng quy định về quản lý chìa khóa dự phòng.

1.3. Đối với hoạt động tín dụng

Thời điểm 30/6/2024, tổng dư nợ cho vay đạt 49.922 triệu đồng, tăng 3.127 triệu đồng, tỷ lệ tăng 6,6% so với cuối năm 2023. Việc kiểm soát chất lượng tín dụng tốt nên nợ xấu duy trì tỷ lệ 0,26% trên tổng dư nợ (Nợ xấu là 132 triệu đồng); Chấp hành theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ về điều kiện cấp tín dụng, về hồ sơ vay vốn, bảo đảm tiền vay, việc kiểm tra giám sát món vay và các quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro. Lãi dự thu được đơn vị hạch toán theo dõi kịp thời theo quy định.

Tuy nhiên còn 01 trường hợp vi phạm về giới hạn cấp tín dụng đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của NHNN, vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 127 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (Sửa đổi, bổ sung Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017)*; 40 Hợp đồng tín dụng ký với khách hàng không đủ các nội dung tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng”

Trách nhiệm thuộc về: Ông Nguyễn Hữu Chuyền- Chủ tịch; bà Phạm Thị Hồng Nhung - Giám đốc QTDND Đông Hòa; bà Lê Thị Hiền- Phó Giám đốc; ông Võ Duy Em – Cán bộ tín dụng QTDND Đông Hòa; bà Lê Ngọc Phượng – Kế toán Trưởng; bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Trưởng Ban kiểm soát.

1. 4. Việc thực hiện Phương án cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025

QTDND Đông Hòa đã xây dựng hoàn thiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 trong tháng 4/2023 và được HĐQT thực hiện phê duyệt theo thẩm quyền. HĐQT đã triển khai thực hiện khá tốt Phương án cơ cấu lại. Các tồn tại, hạn chế được khắc phục cơ bản, định kỳ hàng quý thực hiện báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Các chỉ tiêu của Phương án đều đạt và vượt kế hoạch, duy trì tốt tỷ lệ huy động từ thành viên.

1.5. Việc thực hiện quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng theo Thông tư số 09/2020/TT-NHNN

Đơn vị có xây dựng Quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động của QTDND Đông Hòa theo quy định, áp dụng cho toàn bộ các bộ phận đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của QTDND Đông Hòa. Các nội dung quy định liên quan đến CNTT tại đơn vị được thực hiện theo quy định và phù hợp với quy mô hoạt động, quản lý và đáp ứng theo yêu cầu theo quy định tại Thông tư 09/2020/TT-NHNN.

2. Nguyên nhân dẫn đến các sai phạm

- HĐQT, BĐH QTDND Đông Hòa thiếu nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về cấp tín dụng quy định tại Luật các TCTD, và các quy định nội bộ dẫn đến vi phạm trong hoạt động cấp tín dụng vượt tỷ lệ quy định.

- Trưởng Ban kiểm soát tuy có thực hiện các phần việc theo chức năng, nhiệm vụ, tuy nhiên chưa bám sát các văn bản quy phạm pháp luật và quy định nội bộ của đơn vị về cấp tín dụng để kiểm tra phát hiện sai phạm trong hoạt động cấp tín dụng của đơn vị.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với 02 hành vi vi phạm quy định của pháp luật và tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với QTDND Đông Hòa với tổng số tiền xử phạt là 25 triệu đồng theo quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 28/08/2024 (Đơn vị đã nộp phạt ngày 30/8/2024 số biên lai 3122770).

V. Kiến nghị và khuyến nghị

1. Kiến nghị:

1.1. Yêu cầu QTDND Đông Hòa hợp kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các sai phạm được phát hiện qua thanh tra nêu tại điểm 1.1 và 1.3 Khoản 1. Mục III. Kết luận, và nghiêm túc rút kinh nghiệm. Thời gian thực hiện kiến nghị 15 ngày kể từ ngày Kết luận thanh tra được ban hành.

1.2. Yêu cầu HĐQT chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch khắc phục bổ sung các nội dung còn thiếu trong hợp đồng tín dụng, theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng” (Thông tư 12/2024/TT-NHNN 28/6/2024 Sửa đổi, bổ sung Thông tư 39/2016). Thực hiện 07 ngày khi Kết luận thanh tra ban hành.

1.3. Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ: Tăng cường việc kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của QTDND Đông Hòa theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ của đơn vị; Theo dõi việc khắc phục sau kết luận thanh tra và báo cáo định kỳ theo quy định. Thực hiện từ tháng 10/2024, cho đến khi hoàn thành các kiến nghị.

1.4. Đối với hoạt động tín dụng

- Đối với các hợp đồng tín dụng không có nội dung tối thiểu theo quy định được phát hiện qua thanh tra yêu cầu Ban điều hành rà soát bổ sung các nội dung còn thiếu để đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của đơn vị. *Thời gian thực hiện kiến nghị 45 ngày, kể từ ngày Kết luận thanh tra được ban hành.*

2. Khuyến nghị

2.1. Đề nghị Ban điều hành tiến hành rà soát kiểm tra các hồ sơ cấp tín dụng đoàn thanh tra chưa thanh tra để chấn chỉnh, khắc phục các sai sót nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

2.2. Đề nghị QTDND Đông Hòa tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 (Luật số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các Thông tư của NHNN quy định về hoạt động của QTDND bảo đảm các quy định nội bộ tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Đề nghị Ban kiểm soát: Nâng cao công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ bám sát các quy định pháp luật nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sai phạm trong quá trình hoạt động của QTDND Đông Hòa.

2.4. QTDND Đông Hòa xem xét có giải pháp tiết kiệm chi phí để có điều kiện giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ cho thành viên.

3. Công khai Kết luận thanh tra

Yêu cầu đơn vị thực hiện việc niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của QTDND Đông Hòa trong thời gian ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

Trên đây là nội dung kết luận thanh tra đối với QTDND Đông Hòa, yêu cầu đơn vị tổ chức, chấn chỉnh, xây dựng kế hoạch khắc phục đầy đủ và đúng thời hạn các tồn tại, sai phạm được nêu trong kết luận thanh tra và thực hiện báo cáo việc khắc phục sửa sai nội dung kiến nghị trong Kết luận thanh tra về NHNN Kiên Giang (qua thanh tra, giám sát chi nhánh) vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi khắc phục xong các kiến nghị./.

Nơi nhận:

- QTDND Đông Hòa;
- Giám đốc NHNN CN Kiên Giang;
- Cơ quan TTGSNH;
- Lưu: TTGS Chi nhánh; Hồ sơ ĐTTra.

CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT



Giảng Tiên Dũng